

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-5-2018

V/v ly hôn giữa chị L và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1995 “vắng mặt”

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề 09/01/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới chị về chung sống cùng gia đình anh H ngay. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến cuối năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường hay chơi cờ bạc, ghen tuông vô cớ và đánh đập chị. Khi chị đang mang thai anh H vẫn còn đánh đập chị buộc chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Hai bên gia đình cũng đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Hà M, sinh năm 2013. Cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị L.

Anh Nguyễn Văn H là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã được Tòa án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua bà Bùi Thị Nga là mẹ đẻ anh H theo đúng quy định của pháp luật, nhưng hết thời hạn anh H không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị L chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Hà M, sinh năm 2013. Cấp dưỡng nuôi con đương sự không đề nghị giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết. Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh H nhưng anh H không gửi bản tự khai, không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt

nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân giữa chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không thông cảm cho nhau. Từ năm 2014 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh H biết việc chị L khởi kiện nhưng không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn anh H.

[3] *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh H có 01 con chung là Nguyễn Thị Hà M, sinh năm 2013. Cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện nay đang ở với chị L. Nay chị L có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và đủ điều kiện để nuôi con nên cần căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh H có quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản và công nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hà M, sinh năm 2013. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.
3. *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0002969 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã S, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy

TAND HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ ... phút, ngày 18 tháng 5 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hà Bắc và bà ĐỖ Thị Hoài Mơ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1995 “vắng mặt”

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hà M, sinh năm 2013. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

Kết quả biểu quyết 3/3

3. *Về án phí:* Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0002969 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hà Bắc

Đỗ Thị Hoài Mơ

Tạ Thị Thu Thủy